

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 16/TTr-STNMT ngày 13/3/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế mục C Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh; các nội dung khác không thay đổi.

**Điều 3.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**

## PHỤ LỤC

### Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

#### I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
<b>1. Cấp giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010727 – DVC: DVC Một phần</b>								
<b>1.1. Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (15 ngày)</b>								
<b>a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (08 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH và Đa dạng sinh học (BVMT&ĐDSH) trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. (2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT (đã được UBND tỉnh ủy quyền) ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thông báo lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế của dự án. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông	9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chi cục BVMT&ĐDSH	03 ngày			06/2022/NQ-HĐND ngày	
3	Bước 3	Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT	03 ngày			12/7/2022 của	
4	Bước 4	Thông báo và trả kết quả về Bộ	Chi cục BVMT&ĐDSH	1,5 ngày			Hội đồng nhân dân tỉnh	

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC					<p>ngiệp và Môi trường khảo sát thực tế vị trí thực hiện dự án (<i>trong trường hợp cần thiết</i>) và tổ chức họp Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án.</p> <p>(4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ và được Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung.</li> <li>- Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng hoặc đoàn kiểm tra để Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa hoàn thiện sau đó nộp lại cấp phép.</li> <li>- Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra không đồng ý thông qua.</li> </ul> <p>* <b>Lưu ý:</b> Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền <b>tối đa là 12 tháng</b>, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.</p>	Bình Phước.
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>08 ngày</b>				
<i>b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (07 ngày)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Không	Không (do đã	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.	

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
			tại TTPVHCC			được UBND tỉnh ủy quyền)	(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đảm bảo đầy đủ đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC. Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	Không
2	Bước 2	Thẩm định; cấp phép	Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT	6,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC	Chi cục BVMT&ĐDSH	01 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>07 ngày</b>				
<b>1.2. Đối với các trường hợp còn lại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Mã số hồ sơ: 1.010727 – DVC: DVC Một phần (30 ngày)</b>								
<b>a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (18 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH. (2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT (đã được UBND tỉnh ủy quyền) ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thông báo lịch họp thẩm định	9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chi cục BVMT&ĐDSH	10 ngày	Không			

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT	05 ngày			<p>hoặc kiểm tra thực tế của dự án.</p> <p>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&amp;ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</p> <p>(3) Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường khảo sát thực tế vị trí thực hiện dự án (<i>trong trường hợp cần thiết</i>) và tổ chức họp Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án.</p> <p>(4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ và được Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung.</li> <li>- Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng hoặc đoàn kiểm tra để Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa hoàn thiện sau đó nộp lại cấp phép.</li> <li>- Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra không đồng ý thông qua.</li> </ul> <p>* <b>Lưu ý:</b> Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn</p>	môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước
4	Bước 4	Thông báo và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC	Chi cục BVMT&ĐDSH	2,5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền <b>tối đa là 12 tháng</b> , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>18 ngày</b>				
<i>b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (12 ngày)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&amp;ĐDSH.</p> <p>(2) Chi cục BVMT&amp;ĐDSH kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo đầy đủ đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở.</li> <li>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&amp;ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</li> </ul> <p>(3) Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC.</p> <p>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định; cấp phép	Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT	10 ngày				
3	Bước 3	Chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC	Chi cục BVMT&ĐDSH	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>12 ngày</b>				
<b>2. Cấp đổi Giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010728 – DVC: DVC Toàn trình (10 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận	Bộ phận	0,5 ngày	Không	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục	Không quy

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		hồ sơ	tiếp nhận tại TTPVHCC			(do đã được UBND tỉnh ủy quyền)	BVMT&ĐDSH. (2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ: - Chi cục BVMT&ĐDSH nghiên cứu văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường kèm theo hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi của Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT cấp đổi giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở với thời hạn còn lại của giấy phép. - Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản thông báo cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT công khai Giấy phép môi trường cấp đổi của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC. Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	định
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; Thẩm định, cấp phép	Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT	08 ngày				
3	Bước 3	Chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC	Chi cục BVMT&ĐDSH	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày</b>				
<b>3. Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường (Chỉ áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 08/NĐ-CP). Mã số hồ sơ: 1.010729 – DVC: DVC toàn trình (15 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại	0,5 ngày	Không	Không (do đã được	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH. (2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ:	4.500.000 đồng/Giấy phép (bằng



STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
			TTPVHCC			UBND tỉnh ủy quyền)	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT cấp giấy phép môi trường điều chỉnh cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở; - Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản thông báo cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT công khai Giấy phép môi trường điều chỉnh của dự án đầu tư, cơ sở (trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước) trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC. Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	50% mức thu phí hồ sơ cấp giấy phép môi trường); Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thẩm định, cấp phép	Chi cục BVMT&ĐDSH	12 ngày				
3	Bước 3	Chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC	Chi cục BVMT&ĐDSH	2,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày</b>				
<b>4. Cấp lại Giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010730 – DVC: DVC Một phần</b>								
<b>4.1. Trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở thực hiện theo quy định tại điểm a, c, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (20 ngày)</b>								
<b>a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (12 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH. (2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT (đã được UBND tỉnh ủy quyền) ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm	9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chi cục BVMT&ĐDSH	07 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
			DSH					
3	Bước 3	Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Chi cục BVMT&Đ DSH; lãnh đạo Sở NN&MT	03 ngày			<p>định hoặc đoàn kiểm tra và thông báo lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế của dự án.</p> <p>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&amp;ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</p> <p>(3) Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường khảo sát thực tế vị trí thực hiện dự án (<i>trong trường hợp cần thiết</i>) và tổ chức họp Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án.</p> <p>(4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau:</p> <p>- Thông báo đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ và được Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>- Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định hoặc đoàn kiểm tra để Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa hoàn thiện sau đó nộp lại cấp phép.</p> <p>- Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra không đồng ý thông qua.</p>	cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh
4	Bước 4	Thông báo và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC	Chi cục BVMT&Đ DSH	1,5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							* <b>Lưu ý:</b> Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền <b>tối đa là 12 tháng</b> , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>12 ngày</b>				
<i>b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (08 ngày)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&amp;ĐDSH.</p> <p>(2) Chi cục BVMT&amp;ĐDSH kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở.</li> <li>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&amp;ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</li> </ul> <p>(3) Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư (trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước) trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC.</p> <p>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định, cấp phép	Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT	6,5 ngày				
3	Bước 3	Thông báo và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC	Chi cục BVMT&ĐDSH	01 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>08 ngày</b>				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
<b>4.2. Trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở thực hiện theo quy định tại điểm b, d, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. (30 ngày)</b>								
<b>a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (18 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&amp;ĐDSH.</p> <p>2) Chi cục BVMT&amp;ĐDSH kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT (đã được UBND tỉnh ủy quyền) ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thông báo lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế của dự án.</li> <li>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&amp;ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</li> </ul> <p>(3) Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường khảo sát thực tế vị trí thực hiện dự án (trong trường hợp cần thiết) và tổ chức họp Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án.</p> <p>(4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường nếu hồ</li> </ul>	9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chi cục BVMT&ĐDSH	12 ngày				
3	Bước 3	Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT	04 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC	Chi cục BVMT&ĐDSH	1,5 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
							<p>sơ hoàn thành đầy đủ và được Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng hoặc đoàn kiểm tra để Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa hoàn thiện sau đó nộp lại cấp phép.</li> <li>- Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra không đồng ý thông qua.</li> </ul> <p>* <b>Lưu ý:</b> Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền <b>tối đa là 12 tháng</b>, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.</p>	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>18 ngày</b>				
<i>b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (12 ngày)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.	Không
2	Bước 2	Thẩm định, cấp phép	Chi cục BVMT&ĐDSH; lãnh đạo Sở NN&MT	10 ngày			(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đảm bảo đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.	
3	Bước 3	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận tổng	Chi cục BVMT&ĐDSH	1,5 ngày			(3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT	

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		hợp và trả kết quả - TTPVHCC					công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước) trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC. Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>12 ngày</b>				
<b>4.3. Trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở thực hiện theo quy định tại điểm b, d, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và đối với các trường hợp quy định tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP cụ thể: Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (15 ngày)</b>								
<b>a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (09 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không (do đã được UBND tỉnh ủy quyền)	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH. 2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT (đã được UBND tỉnh ủy quyền) ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thông báo lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế của dự án. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công	9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chi cục BVMT&ĐDSH	04 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
3	Bước 3	Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Chi cục BVMT&Đ DSH; lãnh đạo Sở NN&MT	03 ngày			việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Chi cục BVMT&Đ DSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường khảo sát thực tế vị trí thực hiện dự án ( <i>trong trường hợp cần thiết</i> ) và tổ chức họp Hội đồng thẩm định, tổ chức họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án. (4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Chi cục BVMT&Đ DSH tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau: - Thông báo đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ và được Hội đồng thẩm định/tổ chức thẩm định hoặc đoàn kiểm tra đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung. - Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng hoặc đoàn kiểm tra để Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa hoàn thiện sau đó nộp lại cấp phép. - Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi Hội đồng thẩm định/tổ chức thẩm định hoặc đoàn kiểm tra không đồng ý thông qua. <b>* Lưu ý:</b> Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền <b>tối đa là 12 tháng</b> , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.	HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh
4	Bước 4	Thông báo và trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục BVMT&Đ DSH	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>09 ngày</b>				
<i>b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (06 ngày)</i>								

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&amp;ĐDSH.</p> <p>(2) Chi cục BVMT&amp;ĐDSH kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo và đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở.</li> <li>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT&amp;ĐDSH không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</li> <li>(3) Chi cục BVMT&amp;ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư (trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước) trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC.</li> </ul> <p>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định, cấp phép	Chi cục BVMT&ĐDSH	4,5 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC	Chi cục BVMT&ĐDSH	01 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>06 ngày</b>				

**5. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010733-DVC: DVC Một phần**

**5.1. Giai đoạn thẩm định sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và hồ sơ đã được tham vấn trên trang thông tin điện tử theo quy định (trừ các dự án đầu tư thuộc danh mục bí mật nhà nước) (30 ngày)**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không (do đã được UBND	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&amp;ĐDSH.</p> <p>(2) Chi cục BVMT&amp;ĐDSH kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo yêu cầu, Chi cục</li> </ul>	Thực hiện theo quy định tại mục a, khoản 1 Điều
---	--------	-----------------	-------------------------------	----------	-------	------------------------	---	---



STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, thành lập Hội đồng thẩm định	Chi cục BVMT&ĐDSH, lãnh đạo Sở NN&MT	18 ngày		tỉnh ủy quyền)	BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. - Trường hợp hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, tiến hành trả hồ sơ bằng văn bản để tổ chức, cá nhân chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ theo quy định.	3 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh
3	Bước 3	Tổ chức họp thẩm định	Chi cục BVMT&ĐDSH, lãnh đạo Sở NN&MT	10 ngày			(3) Sau hành lập Hội đồng thẩm định, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu tổ chức họp hội đồng thẩm định. (4) Sau khi kết thúc phiên họp hội đồng thẩm định, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT thông báo kết quả thẩm định và chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC với kết quả là 01 trong các trường hợp sau đây: (1) Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; (2) Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; (3) Không thông qua.	
4	Bước 4	Thông báo kết quả thẩm định và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC	Chi cục BVMT&ĐDSH	1,5 ngày			Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC nhận kết quả họp thẩm định và trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. <b>* Lưu ý:</b> Thời hạn Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền tối đa là <b>12 tháng</b> , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, phê duyệt. Sau thời hạn này, việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày</b>				
<b>5.2. Giai đoạn thẩm định hồ sơ sau khi họp hội đồng (15 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ sau chỉnh sửa	Bộ phận tiếp nhận tại	0,5 ngày	Không	Không (do đã được	(1) Bộ phận tiếp nhận tại TT PV HCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH. (2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ sau chỉnh sửa, bổ	Không

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
			TTPVHCC			UBND tỉnh ủy quyền)		
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình phê duyệt	Chi cục BVMT&Đ DSH, lãnh đạo Sở NN&MT	13 ngày			<p>sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đã chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu của Hội đồng thẩm định, Chi cục BVMT&amp;Đ DSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (báo cáo ĐTM).</li> <li>- Trường hợp chưa chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu của Hội đồng thẩm định, Chi cục BVMT&amp;Đ DSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện.</li> </ul>	
3	Bước 3	Chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC	Chi cục BVMT&Đ DSH	1,5 ngày			<p>(3) Chi cục BVMT&amp;Đ DSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT công khai Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư (trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước) trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC.</p> <p>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả từ Sở NN&amp;MT trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày</b>				
<b>6. Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Mã số hồ sơ: 1.010735 – DVC: DVC Một phần (43 ngày)</b>								
<b>6.1. Giai đoạn thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (30 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&amp;Đ DSH.</p> <p>(2) Chi cục BVMT&amp;Đ DSH kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo yêu cầu, Chi cục</li> </ul>	Thực hiện theo quy định tại mục b, khoản 1 Điều

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, thành lập Hội đồng thẩm định	Chi cục BVMT&ĐDSH, lãnh đạo Sở NN&MT	18 ngày			BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. - Trường hợp hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, tiến hành trả hồ sơ bằng văn bản để tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ. (3) Sau khi thành lập Hội đồng thẩm định, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu tổ chức họp hội đồng thẩm định. (4) Sau khi kết thúc phiên họp hội đồng thẩm định, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT thông báo kết quả thẩm định và chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC với kết quả là 01 trong các trường hợp sau đây: (1) Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; (2) Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; (3) Không thông qua. Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC nhận kết quả họp thẩm định và trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. <b>* Lưu ý:</b> Thời hạn Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền tối đa là <b>12 tháng</b> , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, phê duyệt. Sau thời hạn này, việc thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường được thực hiện như thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 34 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.	3 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh
3	Bước 3	Tổ chức họp thẩm định	Chi cục BVMT&ĐDSH, lãnh đạo Sở NN&MT	10 ngày				
4	Bước 4	Thông báo kết quả thẩm định và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp trả kết quả - TTPVHCC	Chi cục BVMT&ĐDSH	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày</b>				
<b>6.2 Giai đoạn phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường sau khi họp hội đồng (13 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Không	Không (do đã	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT&ĐDSH.	Không

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
			tại TTPVHCC			được UBND tỉnh ủy quyền)	(2) Chi cục BVMT&ĐDSH kiểm tra hồ sơ sau chỉnh sửa, bổ sung: - Trường hợp đã chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường. - Trường hợp chưa chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu, Chi cục BVMT&ĐDSH có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện theo yêu cầu của Hội đồng. (3) Chi cục BVMT&ĐDSH tham mưu lãnh đạo Sở NN&MT công khai danh sách hội đồng thẩm định trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án đầu tư (trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước) và trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC. Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC nhận kết quả từ Sở NN&MT trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình phê duyệt	Chi cục BVMT&ĐDSH, lãnh đạo Sở NN&MT	11 ngày				
3	Bước 3	Xác nhận hồ sơ và trả kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả tại TTPVHCC	Chi cục BVMT&ĐDSH	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>13 ngày</b>				

**7. Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ. Mã số hồ sơ: 1.008675 – DVC: DVC Một phần (35 ngày)**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và tiếp nhận, đồng thời, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định.	Không quy định
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định	Chi cục BVMT;	23 ngày			(2) Chi cục BVMT kiểm tra, thẩm định hồ sơ:	

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		hồ sơ	lãnh đạo Sở NN&MT				<p>Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ và tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT trình UBND tỉnh cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ. Trường hợp không cấp phép thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do hoặc có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.</p> <p>* <u>Lưu ý:</u> Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>(3) Trên cơ sở kết quả thẩm định và tờ trình của Sở NN&amp;MT, UBND tỉnh xem xét, quyết định cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Sở NN&amp;MT nhận giấy phép và chuyển về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC.</p> <p>Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	
3	Bước 3	Cấp phép	UBND tỉnh	10 ngày				
4	Bước 4	Chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC	Chi cục BVMT	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>35 ngày</b>				
<b>8. Cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. Mã số hồ sơ: 1.008682 – DVC: DVC Một phần (60 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ kiểm tra thành phần, số lượng đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và tiếp nhận, đồng thời, chuyển hồ sơ đến Sở NN&MT. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định.	Không quy định
2	Bước 2	Kiểm tra,	Chi cục	48 ngày				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
		thẩm định hồ sơ	BVMT&Đ DSH; lãnh đạo Sở TN&MT				<p>(2) Chi cục BVMT kiểm tra, thẩm định hồ sơ: Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục BVMT có trách nhiệm xem xét, thẩm định và tham mưu lãnh đạo Sở NN&amp;MT trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu thẩm định, Chi cục BVMT&amp;ĐDSH có trách nhiệm thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>(3) Trên cơ sở kết quả thẩm định và tờ trình của Sở NN&amp;MT, UBND tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Sở NN&amp;MT nhận giấy phép và chuyển về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả của TTPVHCC. Bộ phận tổng hợp và trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	
3	Bước 3	Cấp phép	UBND tỉnh	10 ngày				
4	Bước 4	Chuyển kết quả về Bộ phận tổng hợp và trả kết quả - TTPVHCC	Chi cục BVMT&Đ DSH	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>60 ngày</b>				

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (VNĐ)
<b>1. Cấp giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010723 – DVC: DVC Một phần</b>								

**1.1. Trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (15 ngày)**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND huyện	0,5 ngày	Không	UBND huyện	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>(2) Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ:          - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND huyện thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra.          - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Nông nghiệp và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</p> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Phòng Nông nghiệp và Môi trường nhận Giấy phép môi trường từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện.</p> <p>Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra;	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	09 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND huyện	04 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày				

		huyện						
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày</b>				
<b>1.2. Đối với các trường hợp còn lại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. (30 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND huyện	0,5 ngày	Không	UBND huyện	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường .</p> <p>(2) Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND huyện thành lập Tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra.</li> <li>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> </ul> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường , UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Phòng Nông nghiệp và Môi trường nhận Giấy phép môi trường từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện.</p> <p>Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; thẩm định cấp phép	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	23 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND huyện	05 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày</b>				



<b>2. Cấp đổi giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010724 – DVC: DVC Một phần (10 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND huyện	0,5 ngày	Không	UBND huyện	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường .</p> <p>(2) Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép kèm theo hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi của Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Tham mưu UBND huyện cấp đổi Giấy phép môi trường cho chủ dự án đầu tư, cơ sở (nếu được UBND huyện ủy quyền cấp đổi Giấy phép môi trường) với thời hạn còn lại của giấy phép.</li> <li>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Nông nghiệp và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</li> </ul> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp đổi Giấy phép môi trường từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cấp đổi cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Phòng Nông nghiệp và Môi trường nhận Giấy phép môi trường cấp đổi từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện.</p> <p>Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	Không quy định
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thẩm định cấp phép	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND huyện	03 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày</b>				
<b>3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010725 – DVC: DVC Một phần (10 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Không	UBND huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.	4.500.000 đồng/Giấy

			một cửa của UBND huyện				(2) Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND huyện cấp Giấy phép môi trường điều chỉnh cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Nông nghiệp và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường điều chỉnh từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường điều chỉnh cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do. (4) Phòng Nông nghiệp và Môi trường nhận Giấy phép môi trường điều chỉnh từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện. Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	phép (bằng 50% mức thu phí hồ sơ cấp Giấy phép môi trường); Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thẩm định cấp phép	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND huyện	03 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày				

**Tổng cộng thời gian giải quyết** 10 ngày

#### 4. Cấp lại giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010726 – DVC: DVC Một phần

**4.1. Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường. (20 ngày)**

1	Bước 1	Tiếp nhận	Bộ phận	0,5 ngày	Không	UBND	(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ,	9.000.000
---	--------	-----------	---------	----------	-------	------	--	-----------

		hồ sơ	tiếp nhận một cửa của UBND huyện			huyện	chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường . (2) Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND huyện thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Nông nghiệp và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp lại Giấy phép môi trường từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do. (4) Phòng Nông nghiệp và Môi trường nhận Giấy phép môi trường từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện. Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; thẩm định cấp phép	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	14 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND huyện	04 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày</b>				
<b>4.2. Đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường. (30 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND huyện	0,5 ngày	Không	UBND huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và Môi trường . (2) Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND huyện thành lập tổ thẩm định hoặc	9.000.000 đồng/Giấy phép; Chế độ thu, nộp, quản lý và

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; thẩm định cấp phép	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	23 ngày	<p>đoàn kiểm tra.</p> <p>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Nông nghiệp và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</p> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp lại Giấy phép môi trường từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Phòng Nông nghiệp và Môi trường nhận Giấy phép môi trường từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện.</p> <p>Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	<p>sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.</p>
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND huyện	05 ngày		
4	Bước 4	Thông báo và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>30 Ngày</b>		

### III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (VNĐ)
<b>1. Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010736 – DVC: DVC Một phần (15 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND cấp xã nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của UBND xã. (2) Bộ phận chuyên môn của UBND xã xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ tham vấn theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, UBND cấp xã có trách nhiệm phản hồi bằng văn bản cho chủ dự án đầu tư, cơ sở (Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn) (3) Bộ phận một cửa UBND cấp xã thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	Không quy định
2	Bước 2	Kiểm tra và xử lý hồ sơ	UBND xã	14 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	0,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày</b>				
<b>2. Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích. Mã số hồ sơ: 1.004082 – DVC: DVC Một phần (03 ngày)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND cấp xã nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của UBND xã. (2) Bộ phận chuyên môn của UBND xã xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo	Không quy định

2	Bước 2	Kiểm tra và xử lý hồ sơ	UBND xã	02 ngày			quy định thì thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ UBND cấp xã có trách nhiệm xác nhận vào hợp đồng do tổ chức, cá nhân sau khi thực hiện thỏa thuận, ký Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích với bên cung cấp.	
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	0,5 ngày			(3) Bộ phận một cửa UBND cấp xã thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>03 ngày</b>				